

Số: 94/2022/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định về cơ chế huy động, lồng ghép nguồn vốn và tỷ lệ số lượng dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 457/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành về cơ chế huy động, lồng ghép nguồn vốn thực

hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 531/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là các chương trình mục tiêu quốc gia); lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh;

b) Quy định tỷ lệ dự án được áp dụng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động nguồn vốn, thực hiện lồng ghép và quản lý các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Huy động và sử dụng nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Giải pháp huy động nguồn vốn

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 với các hình thức khác nhau; ưu tiên hình thức truyền thông, tuyên truyền có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại cơ sở; từ đó khuyến khích người dân tự nguyện tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ xây dựng thí điểm tỉnh nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 đến các cán bộ, công chức người lao động các cấp trên địa bàn tỉnh, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu

quả và đề xuất các giải pháp huy động nguồn vốn thực hiện các chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. Triển khai có hiệu quả các chính sách đã ban hành giai đoạn 2022-2025 về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từ đó làm cơ sở thu hút thêm nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

4. Thực hiện cơ cấu lại các khoản chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên để tăng chi cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

5. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; vận động và tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, con em của địa phương sống, làm việc trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn nhằm góp phần thực hiện đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Chủ động làm việc, tranh thủ sự ủng hộ từ các Bộ, ngành trung ương nhằm bổ sung nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các dự án ưu tiên trong đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Kịp thời khen thưởng, biểu dương những tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình đã có đóng góp đáng kể cho xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từ đó tạo sức lan tỏa để thu hút nguồn vốn đầu tư từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình khác.

Điều 4. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

1. Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện.

2. Đảm bảo xuất phát từ nhu cầu thực tế, không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn; đảm bảo hiệu quả đầu tư của các chương trình, dự án khi thực hiện lồng ghép.

3. Quá trình lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao kế hoạch, giao dự toán ngân sách, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

4. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể, xác định thứ tự ưu tiên đối với từng dự án; xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với các quy định hiện hành.

5. Các nguồn vốn huy động ngoài ngân sách để lồng ghép được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch; huy động trên nhiều

hình thức khác nhau (đóng góp bằng tiền, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động) và đảm bảo theo dõi, thống kê, báo cáo chính xác, đầy đủ từng nguồn vốn được lồng ghép trong từng chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép, đảm bảo thuận lợi trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

Điều 5. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 và hằng năm;

b) Các nguồn vốn khác do trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực quản lý;

c) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ; vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

2. Nguồn ngân sách tỉnh, huyện, xã: Nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh, các huyện, các xã nhằm đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Các nguồn vốn tín dụng: Gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại.

4. Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng:

a) Vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thông qua các chính sách thu hút đầu tư theo quy định;

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác;

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Nội dung thực hiện lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

1. Dự án đầu tư: Việc lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đối với tất cả các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn cấp huyện, cấp xã, nhưng phải đảm bảo phù hợp với quy định của các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định của từng chương trình, dự án được lồng ghép.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (gồm: hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ): Thực hiện theo quy định tại Điều 20,

Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

3. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để triển khai, nhằm tránh việc nhiều cơ quan, đơn vị cùng tổ chức tập huấn, cùng tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về mọi nội dung, một chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Lồng ghép các hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 7. Trình tự thực hiện lồng ghép

Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư, lập dự toán hằng năm và giai đoạn 5 năm ở các cấp ngân sách. Cụ thể:

1. Xác định nhu cầu đầu tư: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định tổng thể nhu cầu đầu tư ở tất cả các lĩnh vực để đảm bảo hoàn thành các chỉ xây dựng nông thôn mới, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025.

2. Xây dựng kế hoạch ở cấp xã: Căn cứ kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 đã được phê duyệt, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tổng thể nhu cầu đầu tư đã được xác định nêu trên, xây dựng và lập kế hoạch đầu tư. Trong đó: xác định cụ thể các nhóm hoạt động, dự án ưu tiên thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia cần được lồng ghép vốn và phương án lồng ghép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

3. Xây dựng kế hoạch ở cấp huyện: Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các phòng liên quan rà soát danh mục đầu tư, xác định rõ cơ cấu nguồn vốn lồng ghép trong kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi các cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc cấp tỉnh.

4. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh: Các cơ quan thường trực từng chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan: rà soát các dự án đầu tư, dự kiến mức vốn, cơ cấu nguồn vốn từng dự án để xây dựng kế hoạch giai đoạn 2022-2025 và dự kiến mức vốn bố trí kế hoạch hằng năm; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 9. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù

1. Đối với đường giao thông: 100% đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm, nội đồng. Được thực hiện trên hiện trạng các tuyến đường đã kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp hoặc làm mới.

2. Đối với nhà văn hóa: 100% nhà văn hóa thôn.

3. Hệ thống thủy lợi nội đồng: 100% kênh tưới, tiêu nội đồng. Được thực hiện trên hiện trạng các tuyến kênh đã kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp hoặc hiện trạng các tuyến kênh đất cần nâng cấp, kiên cố hóa.

4. Các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khác, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ theo các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương để áp dụng đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, Nông nghiệp và PTNT;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ TP;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng